

Bản án số: **11/2021/DS-ST**  
Ngày: **10-6-2021**  
V/v: “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Lớn**

Ông **Lê Văn Lưỡng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:**

Bà **Đào Khánh Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST-DS ngày 22/01/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST-DS ngày 18/5/2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim L**, sinh năm:1971; Nơi cư trú: thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

\* Bị đơn: Ông **Đỗ Quang H**, sinh năm:1976 và bà **Phạm Thị Thúy N**, sinh năm:1982; Cùng nơi cư trú: thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 14/01/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L trình bày:

Vào năm 2019 vợ chồng ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N có mua vật tư của bà để làm đĩa tôm và còn nợ lại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Sau đó, từ ngày 23/8/2020 đến ngày 24/9/2020 thì vợ chồng ông H, bà N tiếp tục mua vật tư để nuôi rong nho biển và còn nợ lại số tiền 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng). Tổng cộng ông H, bà N còn nợ bà số tiền 89.000.000đ. Vợ chồng ông H, bà N

có hẹn miệng là một tháng sau tính từ ngày 24/9/2020 sẽ trả hết số tiền nợ trên nhưng ông H, bà N vẫn không trả.

Ngày 15/12/2020 bà có làm Thông báo yêu cầu trả nợ gửi cho ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N phải có nghĩa vụ trả cho bà trong hạn 15 ngày (từ ngày 15/12/2020 đến ngày 01/01/2021) nhưng từ đó đến nay bà đã nhiều lần đòi nhưng vợ chồng ông H, bà N không chịu trả. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông H, bà N trả cho bà số tiền còn nợ là 89.000.000đ (tám mươi chín triệu đồng) trả một lần và không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H, bà N cố tình trốn tránh, không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N phải trả cho bà Huỳnh Thị Kim L số tiền 89.000.000đ (tám mươi chín triệu đồng) trả một lần và không yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Bị đơn ông Đỗ Quang H và bà Phạm Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N có hộ khẩu thường trú tại: thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Hiện tại, ông H, bà N có mặt địa phương nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ án; Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Huỳnh Thị Kim L yêu cầu ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N trả số tiền: 89.000.000đ (tám mươi chín triệu đồng) là số tiền nợ khi hai bên mua bán hàng hóa nhưng chưa trả. Tuy nhiên, Tòa án thụ lý xác định khởi kiện về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán” nhưng tài liệu chứng cứ do

nguyên đơn cung cấp thì việc mua bán hàng hóa của hai bên đã hoàn tất và bị đơn đã chốt sổ tiền trả nợ nhưng cho đến nay không thực hiện việc trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

[3] Về nội dung vụ án: Năm 2019 vợ chồng ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N có mua vật tư của bà Huỳnh Thị Kim L để làm đĩa tôm và còn nợ lại số tiền là: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Ngày 23/8/2020 đến ngày 24/9/2020 thì vợ chồng ông H, bà N tiếp tục mua vật tư để nuôi Rong nho biển và hai bên xác nhận ông H, bà N còn nợ số tiền là: 69.000.000đ (sáu mươi chín triệu đồng). Tổng cộng ông H, bà N còn nợ bà Huỳnh Thị Kim L với số tiền là: 89.000.000đ (tám mươi chín triệu đồng).

Vợ chồng ông H, bà N có hẹn với bà L là một tháng sau tính từ ngày 24/9/2020 sẽ trả hết số nợ trên nhưng vẫn không trả. Ngày 15/12/2020 bà L có làm Thông báo yêu cầu trả nợ gửi cho ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Kim L trong hạn 15 ngày (từ ngày 15/12/2020 đến ngày 01/01/2021) và đã được bà N nhận thông báo trên và đã ký tên (BL03). Nhưng từ đó đến nay, bà L đã nhiều lần đòi số tiền nợ trên nhưng vợ chồng ông H, bà N vẫn không chịu trả.

Việc vợ chồng ông H và bà N cho đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ cho bà L đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Mặt khác, ông H và bà N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa để giải quyết vụ án chứng tỏ ông H và bà N đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N phải có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Kim L số tiền mua hàng còn nợ là 89.000.000đ (tám mươi chín triệu đồng) ngay một lần, khi án có hiệu lực pháp luật. Bà L không yêu cầu tính lãi nên không xét.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 2, Điều 92; 147; 227; 228; 235; 264; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 278, 280 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N phải có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Kim L số tiền: 89.000.000đ (tám mươi chín triệu đồng) ngay một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

**2.** Về án phí: ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N phải chịu 4.450.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Kim L số tiền 2.225.000 đồng tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: 004791 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa).

**Quy định:** Kể từ ngày Huỳnh Thị Kim L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đỗ Quang H, bà Phạm Thị Thúy N chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. (Đã ký)

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Lơn – Lê Văn Lương**

**Nguyễn Hữu Đăng Thanh**